



Hướng dẫn ASEAN về Việc làm và Bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá



one vision
one identity
one community

Hướng dẫn ASEAN về Việc làm và Bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá

Mục lục

Hướng dẫn ASEAN về Việc làm và Bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá.....	1
Các từ viết tắt	2
I. Giới thiệu	3
II. Mục tiêu của Hướng dẫn.....	5
III. Đối tượng sử dụng và các bên liên quan.....	6
IV. Nguồn và Tài liệu tham khảo của Hướng dẫn	7
V. Nguyên tắc hướng dẫn chung	8
V.1. Dựa trên quyền và phù hợp với các tiêu chuẩn của ASEAN và quốc tế.....	9
V.2. Không phân biệt đối xử và đối xử công bằng	9
V.3. Nhạy cảm giới và đáp ứng giới.....	10
V.4. Hòa nhập và hỗ trợ có mục tiêu cho lao động di cư làm việc trên tàu cá, bao gồm cả những người di cư không có giấy tờ và những người di cư đang trong tình huống khủng hoảng	10
V.5. Minh bạch, liêm chính và trách nhiệm giải trình.....	10
V.6. Sự tham gia, đại diện, tiếng nói và cơ quan của lao động di cư làm việc trên tàu cá	11
V.7. Cách tiếp cận toàn chính phủ và toàn xã hội.....	11
V.8. Nguyên tắc chia sẻ trách nhiệm giữa các quốc gia đưa đi và tiếp nhận lao động.....	11
V.9. Các chính sách và chương trình dựa trên bằng chứng.....	11
V.10. Quan hệ đối tác và hợp tác	12
VI. Hướng dẫn ASEAN về Việc làm và Bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá.....	12
VI.1. Khung pháp lý.....	12
VI.2. Tuyển dụng và bố trí việc làm công bằng và có đạo đức	16
VI.3. Quyền lao động	17
VI.4. Tiếp cận thông tin và truyền thông	19
VI.5. Phát triển kỹ năng, chứng nhận và công nhận	20
VI.6. Bạo lực, lạm dụng và bóc lột.....	20
VI.7. Trở về và tái hòa nhập.....	21
VI.8. Tiếp cận công lý và các biện pháp khắc phục	22
VI.9. Ứng phó và hỗ trợ trong các tình huống khủng hoảng	22
VI.10. Hợp tác và hợp tác khu vực	22
VII. Nâng cao năng lực của các tổ chức thực hiện và đối tác	23
VIII. Huy động nguồn lực để thực hiện Hướng dẫn.....	23

IX.	Sử dụng các hướng dẫn.....	24
X.	Giám sát và đánh giá các Hướng dẫn	24
	Phụ lục: Bảng chú giải các thuật ngữ chính kèm theo định nghĩa.....	25

Các từ viết tắt

ACMW	Ủy ban ASEAN về Thực hiện Tuyên bố ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Người lao động di cư
HOẠT ĐỘNG	Công ước ASEAN về chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em
ACWC	Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền của Phụ nữ và Trẻ em
AFML	Diễn đàn ASEAN về lao động di cư
AICHR	Ủy ban liên chính phủ ASEAN về nhân quyền
ALIC	Hội nghị Thanh tra Lao động ASEAN
ALICOM	Ủy ban Thanh tra Lao động ASEAN
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
Đồng thuận ASEAN	Đồng thuận ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Người lao động Di cư, 2017
SEAFDEC	Trung tâm Phát triển Thủy sản Đông Nam Á
Tuyên bố Cebu	Tuyên bố ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Người lao động Di cư, 2007
CEDAW	Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ
GCM	Hiệp ước Toàn cầu về Di cư An toàn, Trật tự và Thường xuyên
ICRMW	Công ước quốc tế về bảo vệ quyền của tất cả người lao động di cư và các thành viên gia đình họ
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế
ATVSLĐ	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
RFMO	Tổ chức quản lý nghề cá khu vực
SDG	Mục tiêu phát triển bền vững
CHÂM	Cuộc họp quan chức lao động cấp cao
LHQ	Liên Hiệp Quốc

I. Giới thiệu

1. Một tỷ lệ đáng kể ngư dân trên thế giới đến từ khu vực Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Các quốc gia thành viên ASEAN (Quốc gia Thành viên ASEAN) đều là các quốc gia đưa đi và tiếp nhận lao động di cư trong lĩnh vực đánh cá. Campuchia, Myanmar, Indonesia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam là những quốc gia đưa lao động di cư đi làm việc ở nước ngoài lớn trong các lĩnh vực này, bao gồm cả ngư dân đang làm việc trên các tàu treo cờ của một quốc gia không cùng quốc tịch với họ. Trong bối cảnh phát triển kinh tế và xã hội nhanh chóng của khu vực, lao động di cư làm việc trên tàu cá chiếm một phần đáng kể việc làm trong lĩnh vực đánh bắt cá, được nhiều quốc gia coi là lực lượng lao động thiết yếu do vai trò quan trọng của họ trong việc duy trì sinh kế và an ninh lương thực.
2. Công việc tốt và việc làm hiệu quả trong lĩnh vực đánh bắt cá là nền tảng để đảm bảo hoạt động đánh bắt hiệu quả. Lao động di cư làm việc trên tàu cá, được hưởng điều kiện làm việc tốt. Lao động di cư trên tàu nói riêng thường phải chịu rủi ro về lao động cưỡng bức và thiếu hụt việc làm bền vững nghiêm trọng như: tai nạn, bệnh tật, tuyển dụng và bố trí lạm dụng và gian lận, cô lập và lạm dụng tình trạng dễ bị tổn thương, bị bỏ rơi, không có văn bản thỏa thuận làm việc với ngư dân, trả lương thấp và giữ lại tiền lương, lưu giữ giấy tờ tùy thân, đưa vào danh sách đen khi đòi quyền, bạo lực và đe dọa, chuyển ngư dân bất hợp pháp trên biển, thời gian làm việc quá dài và các điều kiện sống và làm việc lạm dụng khác. Quốc gia Thành viên ASEAN cam kết đấu tranh chống lao động trẻ em và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá có thể chưa đủ tuổi hoặc có nguy cơ tương tự.
3. Trước những vấn đề đa dạng này, Tuyên bố ASEAN về bố trí và bảo vệ Lao động di cư trên tàu cá đã được Quốc gia Thành viên ASEAN thông qua vào tháng 5 năm 2023 nhân Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 42¹. Tuyên bố được xây dựng bởi Hội nghị quan chức lao động cấp cao ASEAN (SLOM) và Ủy ban ASEAN về thực hiện Tuyên bố ASEAN về bảo vệ và thúc đẩy quyền của người lao động di cư (ACMW) với sự tham vấn của các cơ quan chuyên ngành liên quan của ASEAN và các bên liên quan. Tuyên bố được xây dựng với mục đích góp phần bảo vệ và thúc đẩy quyền của người lao động di cư, đặc biệt là trên các tàu đánh cá bằng cách thúc đẩy sự hiểu biết chung về những rủi ro mà lao động di cư làm việc trên tàu cá có thể gặp phải, những lĩnh vực thách thức cần được bảo vệ tốt hơn cho người lao động di cư và các lĩnh vực ưu tiên cam kết và hỗ trợ của ASEAN với tư cách là một khu vực. Bằng cách thông qua Tuyên bố, Quốc gia Thành viên ASEAN cam kết nâng cao phúc lợi và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá, bao gồm thông qua:
 - a) **Lồng ghép việc bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá** vào tất cả các chính sách, cơ chế và quy trình di cư có liên quan;
 - b) Tăng cường các biện pháp **nâng cao điều kiện lao động và bảo đảm quyền lao động**;
 - c) Thực hiện các biện pháp để **xác định, giải quyết và trừng phạt mọi hình thức bạo lực, lạm dụng và bóc lột** của lao động di cư làm việc trên tàu cá;
 - d) Cải thiện **việc tuyển dụng và bố trí công bằng và có đạo đức**, định hướng trước khi làm việc, trước khi đi làm việc ở nước ngoài và sau khi đến; và tiếp cận hợp đồng lao động;

¹Vì mục đích của Tuyên bố, “ngư dân di cư” là những người lao động di cư được tuyển dụng ở bất kỳ vị trí nào hoặc thực hiện công việc trên các tàu đánh cá thương mại treo cờ của một quốc gia không phải là quốc tịch của họ.

* ND: Theo ý kiến của Bộ Ngoại giao, cụm từ “ngư dân di cư” được chuyển thành “lao động di cư làm việc trên tàu cá” trong bản tiếng Việt.

- e) Cải thiện lao động di cư làm việc trên tàu cá và **khả năng tiếp cận của gia đình họ với thông tin và truyền thông**;
 - f) Khuyến khích Quốc gia Thành viên ASEAN khởi xướng hoặc ký kết **các thỏa thuận song phương**, đặc biệt là trong quy trình tuyển dụng và bố trí, hồi hương và tái hòa nhập an toàn cũng như tiếp cận công lý và các biện pháp khắc phục;
 - g) Tìm hiểu sự hợp tác giữa các Quốc gia Thành viên ASEAN về **thu thập và chia sẻ dữ liệu** ;
 - h) Thúc đẩy hợp tác và đối tác để **thực thi pháp luật hiệu quả hơn** và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá của ASEAN trong toàn bộ quá trình di cư;
 - i) **Huy động các nguồn lực** để thực hiện Tuyên bố.
4. Các công cụ di cư của ASEAN bao gồm các cam kết của Quốc gia Thành viên ASEAN nhằm phát huy toàn bộ tiềm năng và phẩm giá của người lao động di cư, bao gồm cả lao động di cư làm việc trên tàu cá.
 5. Điều 8 của Tuyên bố ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Người lao động di cư (sau đây gọi là “Tuyên bố Cebu”) cam kết của các Quốc gia Thành viên ASEAN: “Thúc đẩy bảo vệ việc làm công bằng và phù hợp, trả lương và tiếp cận đầy đủ với việc làm bền vững và điều kiện sống cho người lao động di cư.”
 6. Điều 10 của Đồng thuận ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Người lao động di cư (sau đây gọi là “Đồng thuận ASEAN”) nêu rõ: “Tuân theo luật pháp, quy định và chính sách quốc gia của Quốc gia tiếp nhận, người lao động di cư có các quyền không được kém thuận lợi hơn những quy định áp dụng đối với công dân của Nước tiếp nhận khi họ bị kết án tù hoặc bị tạm giữ chờ xét xử hoặc bị giam giữ vì bất kỳ lý do nào khác.”
 7. Các cuộc họp của Diễn đàn ASEAN về Lao động di cư (AFML) lần thứ 7 (2014), lần thứ 8 (2015) và lần thứ 12 (2019) đã đưa ra các khuyến nghị về lao động di cư làm việc trên tàu cá. Các khuyến nghị được các bên liên quan thảo luận và thông qua bao gồm sự cần thiết phải có hợp đồng lao động tiêu chuẩn để quy định các điều khoản và điều kiện làm việc rõ ràng, quyền và trách nhiệm của người lao động và người sử dụng lao động nam và nữ, kể cả trong các lĩnh vực dễ bị tổn thương và khó tiếp cận như ngành đánh bắt cá. (AFML lần thứ 7); phân bổ nguồn lực và tăng cường thanh tra lao động về việc làm bền vững và điều kiện làm việc ở các khu vực và nơi làm việc dễ bị tổn thương và khó tiếp cận, chẳng hạn như ngành đánh bắt cá (AFML lần thứ 7 và 8); và thúc đẩy quá trình chuyển đổi từ việc làm phi chính thức, chẳng hạn như trong nghề cá, sang việc làm chính thức để đảm bảo bảo vệ quyền lao động của người lao động di cư trong các lĩnh vực đó (AFML lần thứ 12).
 8. Năm 2019, Hội nghị Thanh tra Lao động ASEAN (ALIC) lần thứ 8 cũng đã thông qua Kết luận và Khuyến nghị về “Đảm bảo việc làm bền vững trong ngành thủy sản thông qua thanh tra lao động ở ASEAN”, trong đó thừa nhận rằng đánh bắt cá có thể là một nghề nguy hiểm và ngư dân dễ bị thiếu hụt việc làm bền vững bao gồm các điều kiện làm việc và sinh hoạt không thể chấp nhận được trên tàu đánh cá, thời gian làm việc dài, thu nhập thấp, sự cô lập trên biển và các biện pháp tuyển dụng lạm dụng, kết hợp với việc thanh tra lao động nhìn chung không đầy đủ. Cụ thể, ALIC lần thứ 8 đã công nhận sự cần thiết phải “thực hiện các biện pháp thích hợp để xác định và giải quyết các hành vi lạm dụng mà người lao động di cư trong ngành thủy sản phải đối mặt, dựa trên các nguyên tắc chung và hướng dẫn hoạt động của ILO về tuyển

dụng công bằng”.² Những biện pháp đó có thể bao gồm cải thiện sự phối hợp giữa các cơ quan thanh tra lao động ở các Quốc gia đưa đi và tiếp nhận, thực thi hiệu quả các luật liên quan đối với tất cả các bên trong quá trình tuyển dụng, sự tham gia mạnh mẽ hơn với cộng đồng lao động di cư làm việc trên tàu cá và một chính sách rõ ràng và hiệu quả cho vụ việc. khắc phục hậu quả và hồi hương” (điều 7).

9. Phù hợp với các khuyến nghị trên, việc tăng cường hệ thống thanh tra lao động trong lĩnh vực đánh cá hướng tới việc làm bền vững là ưu tiên hàng đầu trong Kế hoạch làm việc 2021-2025 của Nhóm công tác về các điển hình lao động tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của ASEAN (SLOM-WG). Đồng quan điểm, Ủy ban Thanh tra Lao động ASEAN (ALICOM) cũng ưu tiên tăng cường thanh tra lao động trong các lĩnh vực khó tiếp cận, bao gồm thủy sản, cũng như các hệ thống chuyển tuyến hiệu quả và dễ tiếp cận để ngăn chặn lao động cưỡng bức và lao động trẻ em. Đây là một trong những lĩnh vực ưu tiên của Kế hoạch làm việc ALICOM 2022-2030.
10. Năm 2016, Tuyên bố chung ASEAN-SEAFDEC về hợp tác khu vực nhằm chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định cũng như tăng cường năng lực cạnh tranh của cá và các sản phẩm thủy sản ASEAN đã tuyên bố ý định của các quốc gia thành viên ASEAN-SEAFDEC là giải quyết “các vấn đề về lao động (an toàn, hợp pháp và công bằng). trong lĩnh vực thủy sản ở khu vực Đông Nam Á thông qua tăng cường hợp tác giữa các cơ quan quốc gia có liên quan trong nước cũng như thiết lập hợp tác và cộng tác khu vực, tiểu vùng và song phương thông qua các nền tảng liên quan của ASEAN” (điều 9).
11. Ngoài ra, Indonesia đã dẫn đầu các nỗ lực điều phối khu vực trước khi xây dựng các Hướng dẫn này, bao gồm cả Hội nghị Đông Nam Á về Điều phối và Hành động Khu vực nhằm Chống Buôn bán và Bóc lột Lao động trong Thủy sản được tổ chức vào năm 2018 tại Bali với sự tham dự của nhiều bên liên quan từ 8 Quốc gia Thành viên ASEAN, và tiếp theo là Hội nghị Lao động trên biển Công bằng ở Bali, Indonesia vào tháng 9 năm 2022, quy tụ các đại diện ba bên và xã hội dân sự từ các Quốc gia Thành viên ASEAN để thảo luận về di cư an toàn và việc làm bền vững trong lĩnh vực đánh bắt và chế biến hải sản. Kết quả chính của hội nghị là một nghị quyết toàn thể, trong đó công nhận một số lĩnh vực công việc ưu tiên, bao gồm nhu cầu tiếp tục nỗ lực song phương và đa phương nhằm giải quyết các thách thức trong quản lý di cư lao động dọc các hành lang di cư (đoạn 10), và cam kết với các bên tham gia tiếp tục gặp gỡ thường xuyên để mở rộng hợp tác khu vực giữa các Quốc gia Thành viên ASEAN.
12. Tất cả các Quốc gia Thành viên ASEAN cũng đã khởi xướng hoặc ký kết các thỏa thuận song phương với nhau và/hoặc với các quốc gia ngoài khu vực liên quan đến bảo vệ người lao động di cư.

II. Mục tiêu của Hướng dẫn

13. Sau đây là các mục tiêu của Hướng dẫn:

- Xây dựng một bộ nguyên tắc hướng dẫn cho các Quốc gia Thành viên ASEAN về các chính sách, cơ chế thể chế, chương trình và dịch vụ cần thiết cho việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá phù hợp với các nguyên tắc của Đồng thuận ASEAN và các Khung ASEAN khác và tham khảo ý kiến quốc tế và các tiêu chuẩn lao động của ILO, nếu có liên quan;

²Có sẵn tại đây: https://www.ilo.org/global/topics/fair-recruitment/WCMS_536755

- Đóng vai trò hướng dẫn các Quốc gia Thành viên ASEAN và tất cả các bên liên quan trong việc xây dựng các chính sách, chiến lược và khung hành động toàn diện ở cấp quốc gia, song phương và khu vực về việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá;
- Tăng cường quan hệ đối tác và hợp tác giữa các Quốc gia Thành viên ASEAN và các bên liên quan chính khác trong việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá trong suốt chu kỳ di cư;
- Liên tục và chủ động khuyến khích các chính phủ, người sử dụng lao động, cơ quan tuyển dụng, tổ chức của người sử dụng lao động, tổ chức của người lao động, xã hội dân sự, các tổ chức tư nhân và đa quốc gia cũng như các bên liên quan khác kết hợp những hướng dẫn này trong nỗ lực bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá.

III. Đối tượng sử dụng và các bên liên quan

14. Hướng dẫn dự kiến được sử dụng và áp dụng bởi các bên liên quan chính trong việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài trong ngành đánh bắt cá ở các Quốc gia Thành viên ASEAN, gồm có:

- lao động di cư làm việc trên tàu cá và gia đình của họ;
- chính quyền Quốc gia Thành viên ASEAN ở cấp trung ương và địa phương;
- người sử dụng lao động và các tổ chức của người sử dụng lao động;
- tổ chức của người lao động;
- các tổ chức xã hội dân sự;
- cơ quan tuyển dụng hoặc việc làm tư nhân;
- khu vực tư nhân gồm cả ngành chế biến hải sản;
- các chủ thể liên quan ở các Quốc gia treo cờ, các Quốc gia cảng biển và các Quốc gia ven biển ngoài các Quốc gia Thành viên ASEAN tiếp nhận lao động di cư làm việc trên tàu cá từ Quốc gia Thành viên ASEAN khác;
- các cơ quan liên quan của ASEAN trên ba trụ cột chịu trách nhiệm về lao động di cư, y tế, phúc lợi xã hội, thủy sản, di cư và nhân quyền;³
- các đối tác đối thoại của ASEAN;
- đối tác phát triển (ví dụ: các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ);
- giới nghiên cứu; và
- các bên liên quan khác (ví dụ như phương tiện truyền thông, cơ quan quốc hội, cộng đồng ở nước ngoài).

³Ủy ban ASEAN về Thực hiện Tuyên bố ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Người lao động Di cư (ACMW), Ủy ban Thanh tra Lao động ASEAN (ALICOM), Hội nghị Quan chức Lao động Cấp cao (SLOM), Hội nghị Quan chức Cấp cao về Phúc lợi Xã hội và Phát triển (SOMSWD), Hội nghị quan chức cấp cao về phát triển y tế (SOMHD), Nhóm công tác ngành ASEAN về thủy sản (ASWGFi), Nhóm công tác vận tải hàng hải ASEAN (MTWG), Hội nghị quan chức pháp luật cấp cao ASEAN (ASLOM), Ủy ban quản lý thiên tai ASEAN (ACDM), ASEAN Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh và Trưởng phòng Lãnh sự của Bộ Ngoại giao (DGICM), Ủy ban Liên Chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR) và Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền Phụ nữ và Trẻ em (ACWC).

IV. Nguồn và Tài liệu tham khảo của Hướng dẫn

Các công cụ và nguồn sau đây (cùng với các kế hoạch hành động liên quan) được coi là đặc biệt hữu ích cho việc xây dựng và xây dựng Hướng dẫn cũng như trong việc áp dụng tiếp theo của Quốc gia Thành viên ASEAN và các bên liên quan.

15. Các văn kiện của ASEAN:

- Hiến chương ASEAN;
- Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025;
- Tuyên bố Nhân quyền ASEAN;
- Tuyên bố ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Người lao động di cư, 2007 (Tuyên bố Cebu);
- Đồng thuận ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Người lao động Di cư, 2017 (Đồng thuận ASEAN);
- Tuyên bố ASEAN về Bố trí và Bảo vệ Lao động di cư làm việc trên tàu cá;
- Tuyên bố ASEAN về Tăng cường An sinh Xã hội;
- Tuyên bố ASEAN về Liên thông chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động di cư trong ASEAN;
- Tuyên bố ASEAN về Bảo vệ Người lao động di cư và Thành viên Gia đình trong Tình huống Khủng hoảng;
- Hướng dẫn của ASEAN về Trở về và Tái hòa nhập Hiệu quả của Người lao động Di cư;
- Tuyên bố ASEAN về Quyền trẻ em trong bối cảnh di cư;
- Lộ trình ASEAN về Xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất vào năm 2025;
- Công ước ASEAN về Chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (ACTIP);
- Tuyên bố ASEAN về Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em trong ASEAN;
- Hướng dẫn của ASEAN về Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với lao động;
- Hướng dẫn của ASEAN về Lòng ghép giới vào chính sách lao động và việc làm hướng tới việc làm bền vững cho tất cả mọi người;
- Khuyến nghị của Diễn đàn ASEAN về lao động di cư (AFML);
- Khuyến nghị của Hội nghị Thanh tra Lao động ASEAN (ALIC);
- Tuyên bố chung ASEAN-SEAFDEC về hợp tác khu vực nhằm chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định cũng như tăng cường năng lực cạnh tranh của cá và các sản phẩm thủy sản ASEAN.

16. LHQ và các văn kiện ràng buộc khác:

- Tuyên ngôn thế giới về Quyền con người;
- Công ước quốc tế về bảo vệ quyền của tất cả người lao động di cư và các thành viên gia đình họ (ICRMW);

- Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW);
- Công ước về Quyền Trẻ em (CRC);
- Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Nghị định thư Palermo, 2000
- Công ước về Tự do Hiệp hội và Bảo vệ Quyền Tổ chức, 1948 (C-ILO số 87);
- Công ước về Quyền Tổ chức và Thương lượng Tập thể, 1949 (C-ILO số 98);
- Công ước về Lao động Cường bức, 1930 (C-ILO số 29) (và Nghị định thư năm 2014);
- Công ước về Bãi bỏ Lao động Cường bức, 1957 (C-ILO số 105);
- Công ước về Độ tuổi tối thiểu, 1973 (C-ILO số 138);
- Công ước về Các Hình thức Lao động Trẻ em Tồi tệ nhất, 1999 (C-ILO số 182);
- Công ước về Thù lao Bình đẳng, 1951 (C-ILO số 100);
- Công ước về Phân biệt đối xử (Việc làm và Nghề nghiệp), 1958 (C-ILO số 111);
- Công ước về An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp, 1981 (C-ILO số 155);
- Công ước về Cơ cấu Xúc tiến An toàn và Sức khỏe Lao động, 2006 (C-ILO số 187);
- Công ước về Các cơ quan việc làm tư nhân, 1997 (C-ILO số 181);
- Công ước về Di cư để Việc làm (Sửa đổi), 1949 (C-ILO số 97);
- Công ước về Người lao động di cư (Điều khoản bổ sung), 1975 (C-ILO số 143);
- Công ước Thanh tra Lao động, 1947 (C-ILO số 81);
- Công ước An sinh xã hội (Tiêu chuẩn tối thiểu), 1952 (C-ILO số 102);
- Công ước về Bạo lực và Quấy rối, 2019 (C-ILO số 190);
- Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biên;
- Công ước quốc tế về Tiêu chuẩn đào tạo, cấp chứng chỉ và trực ca cho nhân viên tàu cá (STCW-F), 1995;
- Hiệp định Cape Town năm 2012.

17. Liên hợp quốc và các khuôn khổ và hướng dẫn không ràng buộc khác:

- Khung đa phương của ILO về di cư lao động;
- Tuyên bố của ILO về các Nguyên tắc và Quyền Cơ bản tại Nơi làm việc;
- Các nguyên tắc chung và hướng dẫn của ILO về hoạt động tuyển dụng công bằng và định nghĩa về phí tuyển dụng cũng như các chi phí liên quan;
- Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc về phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs);
- Hiệp ước Toàn cầu 2018 về Di cư An toàn, Trật tự và Thường xuyên (GCM);
- Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc năm 2011 về Kinh doanh và Nhân quyền: Thực hiện Khuôn khổ “Bảo vệ, Tôn trọng và Khắc phục” của Liên Hợp Quốc.

V. Nguyên tắc hướng dẫn chung

18. Các nguyên tắc chung được rút ra từ nhiều nguồn khác nhau – chẳng hạn như các văn kiện quốc tế, các tiêu chuẩn và khuôn khổ của ILO, các khuôn khổ toàn cầu và ASEAN, các Mục tiêu Phát triển Bền vững và Hiệp ước Toàn cầu về Di cư An toàn, Trật tự và Thường xuyên – được xác định trong Phần IV. Các nguyên tắc hướng dẫn chung dưới đây đóng vai trò là khuôn khổ và nền tảng chung cho các Nguyên tắc và chiến lược đóng góp được nêu dưới đây. Việc tôn trọng việc tuân thủ các nguyên tắc chung đảm bảo tính nhất quán và gắn kết chính sách của các biện pháp khác nhau được nêu trong Hướng dẫn. Hướng dẫn trình bày các biện pháp hoạt động và biện pháp can thiệp hiệu quả có thể được phát triển trong khuôn khổ bao quát của các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.

V.1. Dựa trên quyền và phù hợp với các tiêu chuẩn của ASEAN và quốc tế

19. Tất cả các chính sách và chương trình nên lồng ghép việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá trong tất cả các chính sách, cơ chế và quy trình di cư có liên quan của Quốc gia Thành viên ASEAN, tôn trọng quyền con người và quyền lao động của lao động di cư làm việc trên tàu cá và gia đình họ đang sinh sống cùng phù hợp với các văn kiện của ASEAN và tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan và các văn kiện của ASEAN. Tính phổ quát của nhân quyền được thể hiện trong Tuyên bố Nhân quyền ASEAN, trong đó nêu rõ Nguyên tắc chung 4 rằng: “Quyền của phụ nữ, trẻ em, người già, người khuyết tật, người lao động di cư và các nhóm dễ bị tổn thương và bị gạt ra ngoài lề xã hội là một phần không thể tách rời và không thể tách rời”. và là một phần không thể tách rời của nhân quyền và các quyền tự do cơ bản”, và trong Nguyên tắc chung 7 rằng, “Tất cả các quyền con người đều mang tính phổ quát, không thể phân tách, phụ thuộc lẫn nhau và liên quan đến nhau”.
20. Nguyên tắc chung đầu tiên của Tuyên bố Cebu 2007 là: “Cả Quốc gia Tiếp nhận và Quốc gia cử lao động đi sẽ củng cố các trụ cột chính trị, kinh tế và xã hội của Cộng đồng ASEAN bằng cách phát huy toàn bộ tiềm năng và phẩm giá của người lao động di cư trong môi trường tự do, công bằng, và sự ổn định.” Nguyên tắc chung của Đồng thuận ASEAN 2017 cũng nêu rõ: Các quốc gia thành viên ASEAN đề cao các quyền cơ bản và phẩm giá của người lao động di cư.

V.2. Không phân biệt đối xử và đối xử công bằng

21. Nguyên tắc không phân biệt đối xử sẽ được áp dụng trong tất cả các khía cạnh của việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và Tuyên bố Nhân quyền ASEAN quy định rằng “tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và có quyền được pháp luật bảo vệ một cách bình đẳng mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào”. Chương trình nghị sự năm 2030 cho mục tiêu SDG 8.5: Việc làm đầy đủ và việc làm ổn định với mức lương bình đẳng và mục tiêu SDG 8.8: Bảo vệ quyền lao động và thúc đẩy môi trường làm việc an toàn. Công ước về Phân biệt đối xử (Việc làm và Nghề nghiệp) của ILO năm 1958 định nghĩa phân biệt đối xử là bất kỳ “sự phân biệt, loại trừ hoặc thiên vị nào được thực hiện dựa trên chủng tộc, màu da, giới tính, tôn giáo, quan điểm chính trị, nguồn gốc quốc gia hoặc nguồn gốc xã hội, có tác dụng vô hiệu hóa hoặc làm suy yếu bình đẳng về cơ hội hoặc đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp.” Tuyên bố của ILO về các Nguyên tắc và Quyền Cơ bản tại Nơi làm việc bao gồm việc xóa bỏ sự phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp như một quyền cơ bản. Điều 7 của Đồng thuận ASEAN định nghĩa đối xử công bằng là sự đối xử công bằng và hợp lý được áp dụng đối với người lao động di cư tại nơi làm việc liên quan đến điều kiện làm việc, an toàn và khả năng tiếp cận các nguồn trợ giúp. Điều 8 của Tuyên bố Cebu cam kết các Quốc gia tiếp nhận sẽ thúc đẩy việc bảo vệ việc làm công bằng và phù hợp, trả lương và tiếp cận đầy đủ các điều kiện sống và làm việc tử tế cho người lao động di cư. Nguyên

tắc không phân biệt đối xử cũng được nêu rõ trong Khuyến nghị của AFML lần thứ 14^{va} 15^{kêu} gọi đối xử công bằng và không phân biệt đối xử với người lao động di cư.

V.3. Nhạy cảm giới và đáp ứng giới

22. Nhạy cảm giới có nghĩa là nhận ra và thừa nhận sự khác biệt về vai trò, nhu cầu và quan điểm của phụ nữ và nam giới, những bất cân xứng có thể có trong mối quan hệ của họ và khả năng các hành động hoặc can thiệp sẽ mang lại những kết quả khác nhau đối với phụ nữ và nam giới, dựa trên giới tính và bản sắc của họ, nhưng không tích cực tìm cách giải quyết những vấn đề này. Đáp ứng giới có nghĩa là không chỉ nhạy cảm về giới, vượt xa chẩn đoán và nhận thức về chênh lệch giới để đưa ra các chính sách, hành động và sáng kiến nhằm giải quyết và khắc phục những bất bình đẳng trên cơ sở giới được xác định thông qua việc sử dụng phân tích giới về dữ liệu phân tách theo giới và thông tin liên quan đến giới.⁴
23. Giới có thể ảnh hưởng đến việc tuyển dụng, điều kiện làm việc, sự hồi hương và tái hòa nhập của lao động di cư làm việc trên tàu cá, bạo lực mà họ phải đối mặt và kết quả của việc di cư. Các nhà hoạch định chính sách ASEAN và các bên liên quan khác cần đảm bảo rằng tất cả các biện pháp can thiệp liên quan đến việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá đều nhạy cảm về giới và đáp ứng về giới. Điều 1(e) của Đồng thuận ASEAN quy định rằng Quốc gia Thành viên ASEAN sẽ duy trì đối xử công bằng về giới tính và quốc tịch, đồng thời bảo vệ và thúc đẩy các quyền của người lao động di cư, đặc biệt là phụ nữ.

V.4. Hòa nhập và hỗ trợ có mục tiêu cho lao động di cư làm việc trên tàu cá, bao gồm cả những người di cư không có giấy tờ và những người di cư đang trong tình huống khủng hoảng

24. Tất cả các chính sách và chương trình về việc làm và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá cần giải quyết vấn đề hòa nhập và hỗ trợ có mục tiêu cho lao động di cư làm việc trên tàu cá, bao gồm cả những người lao động di cư không phải do lỗi của mình mà đã trở thành người không có giấy tờ hợp pháp và người lao động di cư đang gặp khủng hoảng tình huống. Lao động di cư làm việc trên tàu cá thường được tuyển dụng không chính thức hoặc có địa vị không thường xuyên, bị hạn chế về khả năng tiếp cận các kênh liên lạc, báo cáo và con đường giới thiệu, và do đó có thể có nguy cơ bị lạm dụng và bóc lột cao do tính chất khó tiếp cận của họ. tiếp cận, môi trường nguy hiểm và có khả năng nguy hiểm. Đồng thuận ASEAN cam kết Quốc gia Thành viên ASEAN hợp tác để giải quyết các trường hợp người lao động di cư không phải do lỗi của họ mà đã trở thành người không có giấy tờ (điều 2); và hợp tác, phối hợp để mở rộng hỗ trợ cho người lao động di cư đang gặp hoàn cảnh xung đột, khủng hoảng (điều 55). Tuyên bố ASEAN về bố trí và bảo vệ Lao động di cư làm việc trên tàu cá cam kết tăng cường các biện pháp cung cấp hỗ trợ nhân đạo trong trường hợp khủng hoảng đối với lao động di cư làm việc trên tàu cá.

V.5. Minh bạch, liêm chính và trách nhiệm giải trình

25. Tính minh bạch, liêm chính và trách nhiệm giải trình là những giá trị cốt lõi mà tất cả các chính sách và chương trình nên đưa vào. Là thuộc tính quan trọng của quản trị tốt, các nguyên tắc minh bạch, liêm chính và trách nhiệm giải trình cần củng cố tất cả các khía cạnh công việc nhằm sắp xếp và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá. Trong Đồng thuận ASEAN, các Quốc gia Thành viên ASEAN tái khẳng định việc tuân thủ các nguyên tắc quản trị tốt. Các chính sách và quy định liên quan đến việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá

⁴ Định nghĩa dựa trên Hướng dẫn của ASEAN về lồng ghép giới vào chính sách lao động và việc làm hướng tới việc làm bền vững cho tất cả mọi người (2021).

cần được nêu rõ ràng để đảm bảo lao động di cư làm việc trên tàu cá tiếp cận hiệu quả và kịp thời các chính sách và quy định này. Các quốc gia được khuyến khích hợp tác trong việc thu thập và chia sẻ dữ liệu để bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá tốt hơn theo cách tôn trọng quyền riêng tư và bảo mật của họ; và lao động di cư làm việc trên tàu cá và gia đình của họ phải được tiếp cận đầy đủ thông tin họ cần, bao gồm các dịch vụ và chương trình dành cho họ. Tính chính trực đề cập đến việc thực hành tôn trọng và duy trì các nguyên tắc đạo đức mạnh mẽ như tính trung thực và không tham nhũng. Hệ thống liên chính tốt được xây dựng trong các chương trình hỗ trợ có thể ngăn ngừa tham nhũng và lạm dụng tài nguyên. Những thuộc tính này cũng dẫn đến trách nhiệm giải trình của người quản lý chương trình. Trách nhiệm giải trình bao gồm việc giám sát và báo cáo về những thành công cũng như thách thức của các chính sách và chương trình về bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá.

V.6. Sự tham gia, đại diện, tiếng nói và cơ quan của lao động di cư làm việc trên tàu cá

26. Các chính sách và chương trình về bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá cần được thông báo bởi người lao động di cư, gia đình họ đang cư trú cùng họ và các hiệp hội của họ thông qua tham vấn và tham gia đối thoại xã hội để hòa nhập nhu cầu của họ. Lao động di cư làm việc trên tàu cá cũng có thể tổ chức và tham gia thương lượng tập thể, phù hợp với luật pháp, quy định và chính sách quốc gia hiện hành của các Quốc gia Thành viên ASEAN. Quyền tham gia công đoàn, hiệp hội của người lao động di cư được ghi nhận trong Đồng thuận ASEAN.

V.7. Cách tiếp cận toàn chính phủ và toàn xã hội

27. Cách tiếp cận toàn chính phủ và toàn xã hội là những nguyên tắc chỉ đạo xuyên suốt và phụ thuộc lẫn nhau. Cách tiếp cận toàn chính phủ được thể hiện bằng việc xây dựng và thực hiện các chính sách di cư hiệu quả nhằm đảm bảo sự gắn kết chính sách theo chiều ngang và chiều dọc giữa tất cả các ngành và cấp chính quyền. Điều này đặc biệt liên quan đến các chính sách về bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá, có sự tương tác với một số bộ và ban ngành của chính phủ. Cách tiếp cận toàn xã hội là cách tiếp cận có nhiều bên liên quan, đảm bảo rằng các đối tác đại diện cho tất cả các khía cạnh di cư vào ngành đánh bắt cá, bao gồm chính phủ, người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức xã hội dân sự, các tác nhân trong chuỗi cung ứng và các bên liên quan chính khác, đều được tham gia vào thiết kế, phát triển và thực hiện chính sách.

V.8. Nguyên tắc chia sẻ trách nhiệm giữa các quốc gia đưa đi và tiếp nhận lao động

28. Lời nói đầu của Đồng thuận ASEAN nêu rõ: “XÁC NHẬN trách nhiệm chung và cân bằng của Quốc gia Thành viên ASEAN tiếp nhận và phải cử nhằm bảo vệ và thúc đẩy quyền của người lao động di cư và các thành viên gia đình họ trong toàn bộ quá trình di cư”. Để bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá, trách nhiệm chung này được mở rộng cho các Quốc gia Cảng, Quốc gia Ven biển và Quốc gia Treo cò. Nguyên tắc này được mở rộng hơn nữa cho các tác nhân trong chuỗi cung ứng, để đảm bảo rằng tất cả các tác nhân tham gia và hưởng lợi từ lao động của lao động di cư làm việc trên tàu cá đều có trách nhiệm về lao động, nhân quyền cũng như phúc lợi của họ. Đặc biệt, các bên liên quan nên mở rộng không gian cho đối thoại xã hội và tiếp tục tăng cường hợp tác với các đối tác ở các quốc gia có vai trò khác (ví dụ, ven biển đến các quốc gia cảng; Quốc gia cử đến các quốc gia ven biển).

V.9. Các chính sách và chương trình dựa trên bằng chứng

29. Các chính sách và chương trình về bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá phải dựa trên bằng chứng. Bằng chứng bao gồm việc thu thập dữ liệu trong quá trình quản lý di cư; cũng như nghiên cứu có mục tiêu về các vấn đề cụ thể của lao động di cư làm việc trên tàu cá. Trong tất cả các hoạt động thu thập dữ liệu, điều quan trọng là phải tôn trọng quyền riêng tư của lao động di cư làm việc trên tàu cá và các thành viên gia đình họ, tính bảo mật của dữ liệu được thu thập, tôn trọng nguyên tắc không gây hại và nguyên tắc minh bạch như được nêu chi tiết ở trên, đặc biệt là lao động di cư làm việc trên tàu cá không có giấy tờ. Bằng chứng có thể được sử dụng để cung cấp thông tin cho sự phát triển và đánh giá tác động của các chính sách và chương trình đối với việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá, đảm bảo rằng các nhu cầu ưu tiên được xác định và giải quyết.

V.10. Quan hệ đối tác và hợp tác

30. Nguyên tắc Quan hệ đối tác và hợp tác nói lên sự cần thiết phải làm việc cùng nhau trong việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá. Bản chất của di cư và lĩnh vực đánh bắt cá có nghĩa là các vấn đề nằm ngoài thẩm quyền của các bên liên quan được đề cập tại đoạn 14. Động lực, cam kết và thay đổi sẽ đòi hỏi sự hợp tác và hợp tác đa dạng và đa dạng xuyên biên giới, xuyên ngành và giữa các nhóm liên quan.

VI. Hướng dẫn ASEAN về Việc làm và Bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá

31. Việc sử dụng Nguyên tắc này là tự nguyện và không ràng buộc về mặt pháp lý. Tuy nhiên, Quốc Gia Thành Viên ASEAN được khuyến khích sử dụng rộng rãi Hướng dẫn này trong việc cải thiện các nỗ lực quốc gia, song phương và đa phương nhằm đảm bảo việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá là hiệu quả, toàn diện, toàn diện và bền vững và được xây dựng dựa trên đối thoại xã hội. Trong việc sử dụng Hướng dẫn, Quốc Gia Thành Viên ASEAN được khuyến khích điều phối và cộng tác với các bên liên quan ở quốc gia của họ và các Quốc Gia Thành Viên ASEAN khác, như được đề cập tại đoạn 14.

VI.1. Khung pháp lý

VI.1.1 Rà soát và tăng cường, nếu có, khuôn khổ chính sách và pháp lý quốc gia để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế

32. Nếu có thể, Quốc Gia Thành Viên ASEAN - bao gồm các Quốc gia đưa đi và tiếp nhận lao động cũng như các Quốc gia treo cờ, Quốc gia Cảng và Quốc gia ven biển - được khuyến khích thực hiện phân tích so sánh cấp quốc gia về khuôn khổ chính sách và pháp lý quốc gia cũng như các cơ chế thể chế của họ vì chúng liên quan đến việc bố trí và bảo vệ lao động Lao động di cư trên tàu cá, để xem xét mức độ luật pháp và chính sách bảo vệ quyền của lao động di cư làm việc trên tàu cá trong toàn bộ chu trình di cư, có tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan; và để xác định bất kỳ khoảng trống.
33. Dựa trên phân tích so sánh, Quốc Gia Thành Viên ASEAN được khuyến khích thực hiện các bước để giải quyết những khoảng trống đã được xác định, đồng thời tăng cường khung chính sách, pháp lý và cơ chế thể chế để thiết lập và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá nhằm tăng cường sự phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Đặc biệt, Quốc Gia Thành Viên ASEAN sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi từ việc làm phi chính thức sang việc làm chính thức, phù hợp với khuyến nghị của Diễn đàn ASEAN về Lao động di cư lần thứ 12.

34. Cụ thể, các nỗ lực của nhà nước sẽ bao gồm việc tăng cường luật pháp và chính sách nhằm nâng cao điều kiện lao động của lao động di cư làm việc trên tàu cá và đảm bảo bảo vệ quyền lao động của họ, bao gồm nhưng không giới hạn ở điều kiện làm việc, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, đánh giá rủi ro, tiếp cận công lý và tiếp cận bảo trợ an sinh xã hội, đặc biệt chú ý đến việc bồi thường cho người lao động (hoặc thành viên gia đình họ) khi bị ốm đau, bị thương hoặc tử vong.

VI.1.2. Cải thiện sự phối hợp xuyên biên giới trong việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá

35. Khi cần thiết, Quốc Gia Thành Viên ASEAN được khuyến khích khởi xướng và ký kết các thỏa thuận và biên bản ghi nhớ song phương với nhau và với các quốc gia ngoài khu vực, nhằm tạo điều kiện cho việc di cư thường xuyên và an toàn của lao động di cư làm việc trên tàu cá, đặc biệt là trong quá trình tuyển dụng và bố trí, an toàn. trở về và tái hòa nhập, cũng như tiếp cận công lý và các biện pháp khắc phục. Đặc biệt, các hiệp định song phương và biên bản ghi nhớ phải mang lại cho lao động di cư làm việc trên tàu cá khả năng tiếp cận công bằng các quyền lao động toàn diện và bảo vệ an sinh xã hội; và tiếp cận công bằng các nguồn lực và biện pháp khắc phục.
36. Khuyến khích thiết lập các cơ chế giới thiệu đáp ứng nhu cầu giới ở cấp quốc gia và khu vực nhằm giải quyết các vấn đề xuyên biên giới và xuyên biên giới liên quan đến việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá cũng như khả năng tiếp cận các dịch vụ, biện pháp khắc phục và công lý của họ. Theo luật pháp, quy định và chính sách của Quốc Gia Thành Viên ASEAN, các cơ chế như vậy phải xác định và hành động bắt kể lao động di cư làm việc trên tàu cá có thuộc thẩm quyền của Quốc gia đưa lao động đi hoặc tiếp nhận lao động, Quốc gia treo cờ, Quốc gia Cảng hay Quốc gia ven biển hay không, bằng cách thiết lập các hệ thống giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến tiếp cận công lý và các dịch vụ bảo vệ khác có thể sẵn có, bất kể tình trạng di cư của họ.
37. Sự phối hợp xuyên biên giới sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp các dịch vụ lãnh sự và/hoặc tùy viên lao động toàn diện và đáp ứng về giới nhằm tạo điều kiện tiếp cận các cơ chế khiếu nại cũng như việc hồi hương một cách tự nguyện và xứng đáng.

VI.1.3. Cải thiện sự phối hợp và kết nối ở cấp quốc gia

38. Mỗi Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích thúc đẩy sự gắn kết chính sách và cách tiếp cận của toàn chính phủ trong việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá. Các bộ có trách nhiệm và cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm về việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá cần được xác định và có chức năng, trách nhiệm xác định. Cần thiết lập một cơ chế liên bộ để phối hợp và kết nối giữa các bộ và cơ quan có thẩm quyền liên quan ở cấp quốc gia và địa phương, với một bộ hoặc cơ quan chủ trì làm đầu mối và bao gồm các bộ liên quan về các vấn đề phụ nữ, bảo vệ trẻ em và dịch vụ xã hội.
39. Mỗi Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích thúc đẩy cách tiếp cận toàn xã hội trong việc thiết lập và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá. Các bộ có trách nhiệm và cơ quan có thẩm quyền được khuyến khích thiết lập cơ chế phối hợp nhiều bên liên quan, nếu phù hợp, bao gồm: đại diện chính phủ; đối tác xã hội/ba bên; và các tổ chức xã hội dân sự.

VI.1.4. Cải thiện hệ thống thu thập và phân tích dữ liệu toàn diện để hiểu rõ hơn và đáp ứng nhu cầu của lao động di cư làm việc trên tàu cá

40. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích hợp tác trong việc thu thập, chia sẻ và phân tích dữ liệu nhưng không giới hạn ở các trường hợp khiếu nại, quản lý hồ sơ, tuyển dụng, tuyển dụng, hồi hương và tái hòa nhập của lao động di cư làm việc trên tàu cá trong và ngoài ASEAN, và chia sẻ những thực tiễn tốt nhất và bài học kinh nghiệm trong quá trình di cư của lao động di cư làm việc trên tàu cá có tính đến quyền riêng tư của lao động di cư làm việc trên tàu cá và các thành viên gia đình họ, tính bảo mật của dữ liệu thu thập được, tôn trọng sự không gây tổn hại nguyên tắc và nguyên tắc minh bạch như đã nêu chi tiết ở trên, đặc biệt là lao động di cư làm việc trên tàu cá không có giấy tờ.
41. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích nâng cao năng lực và cơ cấu quốc gia cũng như hợp tác nhiều bên để thu thập và phân tích dữ liệu, nghiên cứu, luật pháp, chính sách và thực tiễn về bảo vệ và bố trí lao động di cư làm việc trên tàu cá theo luật pháp, quy định và quy định hiện hành của quốc gia. chính sách của Quốc gia Thành viên ASEAN
42. Dữ liệu về lao động di cư làm việc trên tàu cá phải được thu thập với sự đồng ý của họ, được bảo vệ và lưu trữ theo cách tôn trọng quyền riêng tư, bảo mật, nguyên tắc không gây hại và tính liên chính của người lao động di cư và các thành viên gia đình họ, đặc biệt là những người có tình trạng di cư bất thường. Dữ liệu về lao động di cư làm việc trên tàu cá và gia đình của họ nên được phân tách tối thiểu theo độ tuổi và giới tính, nếu có và có thể tiếp cận được đối với lao động di cư làm việc trên tàu cá và gia đình họ.
43. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích xem xét bổ sung cơ sở dữ liệu định lượng bằng các cuộc khảo sát mẫu chuyên biệt định kỳ nhằm tạo ra thông tin định tính hữu ích về hồ sơ, kỹ năng và năng lực, kinh nghiệm cũng như quan điểm của lao động di cư làm việc trên tàu cá để nhắm tới các dịch vụ và hỗ trợ cũng như giám sát tác động của chúng .
44. Các cơ quan tuyển dụng cần được khuyến khích thường xuyên lưu giữ hồ sơ lao động di cư làm việc trên tàu cá mà họ đã tuyển dụng và đưa vào làm việc ở nước ngoài, đồng thời theo dõi và báo cáo về việc những người lao động đó trở về an toàn và đàng hoàng cho Cơ quan lãnh sự của Nước cử đi và cho Chính phủ. của Nước gửi. Cơ quan này nên định kỳ đánh giá hoạt động của các cơ quan tuyển dụng về vấn đề này và tư vấn cho các cơ quan tuyển dụng dựa trên các biện pháp thực tế và khả thi cũng như theo chính sách của từng Quốc gia phái cử.

VI.1.5. Tăng cường báo cáo, giám sát và thực thi, bao gồm thông qua thanh tra lao động và các biện pháp của chính quyền cảng

45. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích thiết lập hoặc tăng cường các hệ thống hiệu quả (tức là các hệ thống, bao gồm cả hệ thống giám sát, dẫn đến việc thực thi quyền lao động để thực hiện các nguyên tắc cơ bản về quyền tại nơi làm việc) để kiểm tra cuộc sống, điều kiện làm việc và ATVSLĐ trên tàu cá . Khi thiết lập hệ thống này, các Quốc gia nên giao cho các cơ quan có thẩm quyền nhiệm vụ rõ ràng để kiểm tra và thực thi các tiêu chuẩn lao động, an toàn và sức khỏe đối với lao động di cư làm việc trên tàu cá và ban hành các văn bản. Trong mọi trường hợp, Quốc gia Thành viên ASEAN phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc

kiểm tra và ban hành các tài liệu liên quan liên quan đến điều kiện sống, làm việc và ATVSLĐ của lao động di cư làm việc trên tàu cá trên các tàu cá treo cờ của mình.

46. Chức năng của thanh tra lao động sẽ là đảm bảo thực thi các quy định pháp luật liên quan đến điều kiện làm việc trong ngành đánh bắt cá và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá, chẳng hạn như an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; ngăn ngừa và loại bỏ bạo lực và quấy rối tại nơi làm việc, bao gồm cả quấy rối tình dục; tiền lương; giờ làm việc và làm thêm giờ, ngày nghỉ và thời gian nghỉ ngơi kể cả ốm đau và nghỉ phép; nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc; mối quan hệ việc làm; đăng ký và đóng góp an sinh xã hội; bảo vệ phụ nữ, trẻ em và thanh thiếu niên.
47. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích đầu tư vào việc tăng cường năng lực thể chế của hệ thống thanh tra lao động, đặc biệt bằng cách đảm bảo đủ số lượng thanh tra viên, đảm bảo thanh tra viên lao động được đào tạo đầy đủ và phân bổ đủ nguồn lực để thực hiện nghĩa vụ thanh tra.
48. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích thiết lập các cơ chế chính thức ở cấp quốc gia, nếu phù hợp, cho phép chia sẻ thông tin, học tập và đào tạo hiệu quả giữa các tổ chức như các bộ, cơ quan khác, đối tác xã hội/ba bên và viện nghiên cứu – cũng như các chủ thể tham gia giải quyết các vấn đề bất hợp pháp, bất hợp pháp. đánh bắt không được báo cáo và không được kiểm soát – để cho phép chia sẻ dữ liệu cần thiết để xác định các hoạt động có nguy cơ cao.
49. Cơ quan thanh tra lao động, phối hợp với các cơ quan chính phủ liên quan, nếu phù hợp, nên sử dụng nhiều hành động khác nhau, bao gồm các biện pháp đảm bảo xử lý tương ứng các hành vi vi phạm pháp luật và trên thực tế, để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về những khiếm khuyết hoặc hành vi lạm dụng không được đề cập cụ thể trong các quy định này. pháp luật hiện hành, cung cấp lời khuyên và thông tin, sử dụng các chuyên thẩm không báo trước và phối hợp hiệu quả với người sử dụng lao động, người lao động và đại diện của họ để đảm bảo sự tuân thủ.
50. Phạm vi hình phạt có thể áp dụng cho thanh tra lao động phải được pháp luật quy định và phải đủ rộng và khác biệt để xử lý những vi phạm không nghiêm trọng như nhau theo cách phản ánh sự khác biệt này, đồng thời có tác dụng răn đe thực sự.
51. Cơ quan thanh tra lao động được khuyến khích cộng tác với các tổ chức của người lao động và người sử dụng lao động trong việc thiết kế, áp dụng và đánh giá các chính sách, chiến lược hoặc chương trình và kế hoạch thanh tra nếu phù hợp. Sự hợp tác này có thể có nhiều hình thức khác nhau như thông qua các cơ quan tư vấn ba bên cấp quốc gia, các thỏa thuận về điều phối và hợp tác, các ủy ban chung, tham vấn và tổ chức các chiến dịch.
52. Khi thích hợp, Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích xây dựng các tiêu chuẩn và thông lệ thanh tra lao động rõ ràng để đảm bảo sự hợp tác hiệu quả giữa các cơ quan thanh tra lao động tại các Quốc gia đưa đi và tiếp nhận cũng như các cơ quan thực thi Quốc gia đăng cờ, Quốc gia Cảng và các khu vực pháp lý ven biển. Để đảm bảo rằng sự phối hợp và cộng tác này có ý nghĩa, nó cần được tổ chức thường xuyên và thường xuyên và áp dụng các hình thức thể chế hóa, chẳng hạn như các nghị định thư và biên bản ghi nhớ giữa các khu vực của chính phủ, cần được công bố công khai.

53. Khi thích hợp, Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích đảm bảo rằng ngư dân, công đoàn, cơ quan chuyên môn và tổ chức xã hội dân sự hoặc nói chung là bất kỳ người nào quan tâm đến quyền lao động, sức khỏe và an toàn của lao động cư trên đều có thể tiếp cận thủ tục khiếu nại. tàu cá trên tàu.
54. Chủ tàu cá phải cho phép các hệ thống giám sát bao gồm nhưng không giới hạn ở Hệ thống định vị toàn cầu (GPS), Hệ thống giám sát tàu (VMS), Truyền hình mạch kín (CCTV) hoặc các hệ thống khác, tuân thủ các quy định bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư, được lắp đặt trên tàu nhằm mục đích theo dõi và ghi lại các điều kiện làm việc và sinh hoạt.
55. Tất cả các tàu đánh cá phải được đăng ký với chính quyền quốc gia và/hoặc các tổ chức quốc tế như Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) và Tổ chức Quản lý Nghề cá Khu vực (RFMO) theo các quy định quốc gia và quốc tế.

VI.2. Tuyển dụng và bố trí việc làm công bằng và có đạo đức

56. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích tăng cường luật pháp và quy định quốc gia của mình để đảm bảo việc tuyển dụng diễn ra theo cách tôn trọng, bảo vệ và đáp ứng các quyền con người có liên quan được quốc tế công nhận, bao gồm cả những quyền được nêu trong các Công ước cơ bản của ILO.
57. Pháp luật và chính sách về tuyển dụng phải được áp dụng đối với lao động di cư làm việc trên tàu cá mà không có sự phân biệt đối xử.
58. Quy định về hoạt động tuyển dụng cần rõ ràng, minh bạch và được thực thi hiệu quả.
59. Pháp luật cần hướng tới việc loại bỏ việc thu phí tuyển dụng và các chi phí liên quan đến lao động di cư làm việc trên tàu cá và đảm bảo rằng “nguyên tắc người sử dụng lao động trả tiền” được áp dụng.
60. Quốc gia Thành viên ASEAN nên xem xét các phương pháp đảm bảo lao động di cư làm việc trên tàu cá tiếp cận nhanh chóng và dễ dàng với việc tuyển dụng và bố trí việc làm, bao gồm cả việc thiết lập các phương pháp nhanh chóng hoặc một cửa mà không làm giảm các quyền của lao động di cư làm việc trên tàu cá.
61. Nếu có thể, thông tin chính xác và cập nhật phải được cung cấp cho tất cả các lao động di cư làm việc trên tàu cá tiềm năng và các thành viên gia đình của họ để họ có thể đưa ra các quyết định sáng suốt về việc di cư và quyết định việc làm chung. Những thông tin như vậy phải bao gồm di cư an toàn, quyền lao động và bảo vệ an sinh xã hội, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, chi phí di cư, lợi ích tiềm ẩn và rủi ro liên quan, khả năng tiếp cận hỗ trợ và các thông tin khác.
62. Các Quốc gia cử lao động được khuyến khích thiết lập chương trình đào tạo trước khi đi làm việc ở nước ngoài bắt buộc, miễn phí, được tiêu chuẩn hóa và được công nhận đối với lao động di cư làm việc trên tàu cá bao gồm (nhưng không giới hạn) thông tin về luật pháp và các quy định – bao gồm cả điều kiện làm việc, tiền lương, an toàn vệ sinh lao động, chế độ ốm đau, thời giờ nghỉ ngơi; thông tin về dịch vụ, cơ chế khiếu nại và tiếp cận công lý (đặc biệt là cách tiếp cận các cơ chế này khi ở trên tàu cá); điều kiện làm việc và sinh hoạt chung; và các phong tục và truyền thống của khu vực pháp lý của các quốc gia mà lao động di cư làm việc trên tàu cá có thể hoạt động. Thông tin trước khi đi làm việc ở nước ngoài phải cụ thể theo khu vực và

điểm đến và bao gồm cả các thành viên gia đình nói riêng liên quan đến những kỳ vọng xung quanh việc liên lạc và thông tin về cơ chế khiếu nại.

63. Nếu có thể, nên tiến hành cả việc định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài và trước khi làm việc. Định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài nên bao gồm tóm tắt về các điều khoản và điều kiện việc làm, hồi hương và tái hòa nhập, bao gồm thông tin về các khoản chuyển tiền và kế hoạch tiết kiệm; những thách thức và cơ hội trong quá trình trở về và tái hòa nhập cuối cùng cũng như các nguồn thông tin liên quan; và những tác động bất lợi tiềm tàng của việc ly tán gia đình đối với phúc lợi gia đình và sự phát triển của trẻ em. Định hướng trước khi đi làm nên bao gồm thông tin về các điều kiện và rủi ro làm việc dự kiến (ví dụ: rủi ro tại nơi làm việc, rủi ro xã hội), các rào cản ngôn ngữ và văn hóa dự kiến cũng như các cơ chế khiếu nại và tư pháp hiện có. Lao động di cư làm việc trên tàu cá cũng có thể được khuyến khích – với sự hỗ trợ thích hợp – xây dựng kế hoạch tái hòa nhập cho lần trở lại cuối cùng của họ trong đợt định hướng này.
64. Các Quốc gia đưa đi và tiếp nhận lao động được khuyến khích phối hợp để đảm bảo rằng lao động di cư làm việc trên tàu cá không bị đưa lên tàu đánh cá mà không có giấy chứng nhận y tế hợp lệ chứng nhận đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ của họ. Nước gửi và Nước nhận sẽ ban hành luật, quy định và các biện pháp khác quy định về bản chất của việc kiểm tra y tế, hình thức và nội dung của giấy chứng nhận y tế, tần suất kiểm tra và thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận, đồng thời thống nhất về tính tương thích để tránh rủi ro tránh việc lao động di cư làm việc trên tàu cá tham dự nhiều cuộc đánh giá y tế.
65. Các quốc gia tiếp nhận sẽ đảm bảo rằng lao động di cư làm việc trên tàu cá có quyền truy cập vào thông tin sau khi hàng đến; đặc biệt là về quyền và trách nhiệm của họ; biện pháp an toàn, vệ sinh lao động; và các cách hỗ trợ nếu họ cần báo cáo mối quan ngại hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ.
66. Nhận thức được nhiều cách mà lao động di cư làm việc trên tàu cá có thể rơi vào tình trạng pháp lý bất hợp pháp, Quốc gia Thành viên ASEAN nên đảm bảo rằng lao động di cư làm việc trên tàu cá có giấy tờ di cư cần thiết để cung cấp cho họ sự bảo vệ đầy đủ.

VI.3. Quyền lao động

67. Quốc gia Thành viên ASEAN sẽ duy trì các quyền cơ bản trong hoạt động lao động di cư làm việc trên tàu cá. Đặc biệt là đảm bảo rằng lao động di cư làm việc trên tàu cá có quyền giữ hộ chiếu cũng như các giấy tờ cá nhân và công việc gốc do chính phủ cấp tuân theo luật pháp, quy định và chính sách của Nước tiếp nhận; và rằng họ có quyền tiếp cận các quyền công bằng.
68. Nhận thức được những rủi ro mà lao động di cư làm việc trên tàu cá phải đối mặt, Quốc gia Thành viên ASEAN phải đảm bảo rằng giờ làm việc và giờ nghỉ phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.
69. Quốc gia Thành viên ASEAN phải đảm bảo rằng lao động di cư làm việc trên tàu cá được cung cấp các khoản thanh toán hàng tháng hoặc thường xuyên khác, bao gồm các phiếu lương rõ ràng dễ hiểu hoặc các tài liệu liên quan như bảng sao kê ngân hàng và rằng tất cả lao động di cư làm việc trên tàu cá làm việc trên tàu cá đều được cung cấp phương tiện để chuyển toàn bộ hoặc một phần số tiền thanh toán của họ, bao gồm cả số tiền ứng trước, cho gia đình họ.

70. Quốc gia Thành viên ASEAN nên cho phép lao động di cư làm việc trên tàu cá thay đổi người sử dụng lao động phù hợp với luật pháp, quy định và chính sách của Quốc gia đưa đi và tiếp nhận.
71. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích loại bỏ lao động cưỡng bức và các vi phạm nhân quyền và lao động khác bao gồm đưa người trái phép và buôn bán người. Quốc gia Thành viên ASEAN nên duy trì nguyên tắc không trừng phạt nạn nhân khi thích hợp. .
72. Quốc gia Thành viên ASEAN Họ cũng sẽ nên loại bỏ lao động trẻ em trong lao động di cư làm việc trên tàu cá, bao gồm thông qua việc thực thi luật về độ tuổi tối thiểu phù hợp với Công ước về độ tuổi tối thiểu năm 1973 (Số 138) và các văn kiện liên quan khác.
73. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích đảm bảo rằng lao động di cư làm việc trên tàu cá có quyền được đối xử công bằng tại nơi làm việc mà không có sự phân biệt đối xử. Quốc gia Thành viên ASEAN cũng nên áp dụng các biện pháp yêu cầu chỗ ở trên tàu đánh cá treo cờ của mình phải đủ kích thước và chất lượng, bao gồm đủ khoảng không trên đầu, không có cửa thông trực tiếp vào phòng ngủ từ phòng cá và buồng máy, cách nhiệt, các biện pháp bảo vệ chỗ ở chống ruồi và côn trùng, lối thoát hiểm khẩn cấp, các biện pháp hạn chế tiếng ồn và độ rung quá mức, thông gió, sưởi ấm đầy đủ, đủ ánh sáng (với ánh sáng tự nhiên bổ sung cho ánh sáng nhân tạo nếu có thể).
74. Quốc gia Thành viên ASEAN phải đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trên tàu, đặc biệt bằng cách áp dụng luật và quy định về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và rủi ro liên quan đến công việc trên tàu; đào tạo ngư dân, thuyền trưởng và chủ tàu/người điều hành tàu; thiết lập cơ chế báo cáo để báo cáo, điều tra và thực hiện các hành động khắc phục đối với tai nạn và bệnh tật khi ở trên tàu; đảm bảo tàu chở thiết bị và vật tư y tế phù hợp; thành lập yêu cầu rõ ràng về “đầy đủ thức ăn, nước uống” và quy trình đánh giá an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình thanh tra lao động. Quốc gia Thành viên ASEAN sẽ đảm bảo rõ ràng rằng thuyền trưởng chịu trách nhiệm về sự an toàn và sức khỏe của ngư dân trên tàu và chủ tàu có trách nhiệm chung trong việc đảm bảo rằng thuyền trưởng được cung cấp các nguồn lực và phương tiện cần thiết để tuân thủ nghĩa vụ này.
75. Các thỏa thuận làm việc của ngư dân có thời hạn tối thiểu được tiêu chuẩn hóa (hoặc tài liệu phù hợp) sẽ được thiết lập và có sẵn cho lao động di cư làm việc trên tàu cá bằng tiếng Anh cũng như bằng ngôn ngữ mà họ hiểu. Các thỏa thuận công việc tiêu chuẩn của ngư dân (hoặc tài liệu phù hợp) đặc biệt chú ý đến các yếu tố sau: (a) số tiền lương, hoặc số tiền chia sẻ sản lượng đánh bắt và phương pháp tính lương, cũng như mọi mức lương tối thiểu đã thỏa thuận; (b) các điều kiện chấm dứt thỏa thuận; và (c) sự bảo vệ dành cho ngư dân trong trường hợp ốm đau, bị thương hoặc tử vong; (d) bảo hiểm y tế và an sinh xã hội cũng như các phúc lợi do người sử dụng lao động, chủ tàu cá hoặc bên khác hoặc các bên tham gia thỏa thuận làm việc của ngư dân cung cấp cho ngư dân, nếu có; và (e) thời gian nghỉ ngơi tối thiểu.
76. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích áp dụng luật, quy định hoặc các biện pháp khác đối với các tàu cá treo cờ của mình liên quan đến chỗ ở, thực phẩm và nước uống trên tàu, có tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế.
77. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích đảm bảo rằng ngư dân thường trú trên lãnh thổ của mình và người phụ thuộc của họ có quyền được hưởng lợi từ việc bảo vệ an sinh xã hội trong phạm vi được quy định trong luật pháp quốc gia. Mỗi Thành viên phải cam kết thực

hiện các bước, tùy theo hoàn cảnh quốc gia, để đạt được sự bảo vệ an sinh xã hội toàn diện dần dần cho tất cả ngư dân thường trú trên lãnh thổ của mình.

78. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích hợp tác thông qua các hiệp định song phương hoặc các thỏa thuận khác, phù hợp với luật pháp, quy định hoặc thông lệ quốc gia: (a) để đạt được sự bảo vệ an sinh xã hội toàn diện dần dần cho lao động di cư làm việc trên tàu cá, có tính đến nguyên tắc đối xử bình đẳng không phân biệt quốc tịch; và (b) đảm bảo việc duy trì và khả năng di chuyển các quyền và lợi ích an sinh xã hội đã hoặc đang trong quá trình giành được bởi tất cả ngư dân bất kể nơi cư trú.
79. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích thiết lập các hệ thống để lao động di cư làm việc trên tàu cá có thể tiếp cận dịch vụ chăm sóc y tế phù hợp và các phúc lợi an sinh xã hội tương ứng, trong trường hợp bị thương do tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, nếu phù hợp.
80. Theo luật pháp, quy định và chính sách của từng Quốc gia Thành viên ASEAN, các Quốc gia đưa đi và tiếp nhận, cũng như các Quốc gia ven biển, Quốc gia Cảng và Quốc gia Treo cờ phải đảm bảo rằng công đoàn có thể thành lập và hoạt động độc lập với các cơ quan tuyển dụng hoặc người sử dụng lao động và với một thỏa thuận thương lượng tập thể được thiết lập.

VI.4. Tiếp cận thông tin và truyền thông

81. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích đảm bảo rằng tất cả lao động trên tàu sẽ được tiếp cận hợp lý các phương tiện liên lạc, trong phạm vi có thể thực hiện được, với chi phí hợp lý và không vượt quá toàn bộ chi phí của chủ tàu đánh cá. Nếu có thể, trên tàu phải có quyền truy cập Internet miễn phí. Các phương tiện truyền thông cần tôn trọng quyền riêng tư và an ninh của lao động di cư làm việc trên tàu cá.
82. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích đảm bảo thông tin liên lạc của các đại sứ quán, tùy viên lao động, nhà tạm trú và các nhà cung cấp dịch vụ khác bao gồm các nguồn lực và dịch vụ về sức khỏe thể chất và tinh thần tại cảng và các quốc gia ven biển cũng như thông tin về hệ thống chuyển tuyến và cơ chế khiếu nại luôn sẵn có và có thể truy cập được đối với lao động di cư làm việc trên tàu cá bất kỳ lúc nào bằng hình thức và ngôn ngữ mà họ hiểu được.
83. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích cung cấp và cho phép hỗ trợ lãnh sự cho lao động di cư làm việc trên tàu cá và nếu cần thiết, cung cấp dịch vụ phiên dịch và dịch thuật ngôn ngữ.
84. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích tham gia vào các sáng kiến đa phương nhằm nâng cao nhận thức của lao động di cư làm việc trên tàu cá về quyền lao động và quyền nói chung của họ, bao gồm cả việc sử dụng các tài liệu nghe, nhìn và công nghệ.
85. Quốc gia cử lao động đi được khuyến khích đảm bảo thông tin di cư lao động có bao gồm cả gia đình người lao động di cư làm việc trên tàu cá, bao gồm cả việc tiếp cận thông tin về cách tìm kiếm sự hỗ trợ liên quan đến lao động di cư làm việc trên tàu cá.
86. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích cung cấp thông tin và khả năng tiếp cận các kênh chuyển tiền cùng với các chương trình kiến thức tài chính cho lao động di cư làm việc trên tàu cá và gia đình họ.

VI.5. Phát triển kỹ năng, chứng nhận và công nhận

87. Khi thích hợp, Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích hợp tác, kể cả thông qua các hiệp định song phương, để thiết lập các tiêu chuẩn về kỹ năng và năng lực cho lao động di cư làm việc trên tàu cá.
88. Nếu có thể, các Quốc gia phải đi nên sắp xếp việc công nhận và chứng nhận các kỹ năng có được ở nước ngoài, cũng như việc công nhận và chứng nhận quá trình học tập trước đó bằng cách sử dụng các nhà cung cấp kỹ năng công và tư nhân được công nhận, chẳng hạn như các tổ chức của người lao động, phù hợp với khung trình độ quốc gia và ASEAN. Công nhận quá trình học tập trước đây là một quá trình xác định, ghi chép, đánh giá và chứng nhận kết quả học tập chính quy, không chính quy và không chính quy theo các tiêu chuẩn được sử dụng trong giáo dục và đào tạo chính quy. Do đó, việc công nhận quá trình học tập trước đây tạo ra con đường cho lao động di cư làm việc trên tàu cá trở về có được sự công nhận về kỹ năng của họ mà không cần trải qua chương trình giáo dục hoặc đào tạo chính thức, điều này có thể tạo điều kiện thuận lợi cho họ tái gia nhập thị trường lao động. Nước gửi có thể hợp tác với Nước nhận để trao đổi thông tin về kỹ năng lao động di cư làm việc trên tàu cá. Các chương trình đào tạo ngắn hạn, miễn phí và/hoặc được trợ cấp có thể được sắp xếp để người lao động chuẩn bị đánh giá kỹ năng hoặc nâng cao kỹ năng của họ. Thông tin về các chương trình như vậy cần phải được người lao động quay trở lại tiếp cận được.

VI.6. Bạo lực, lạm dụng và bóc lột

89. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích thực hiện các biện pháp thích hợp và đáp ứng về giới để ngăn chặn và xử lý mọi hình thức bạo lực, lạm dụng, bóc lột, lao động cưỡng bức, buôn bán người và lao động trẻ em trong lao động di cư làm việc trên tàu cá.
90. Quốc gia Thành viên ASEAN sẽ xây dựng năng lực của các tổ chức và chủ thể liên quan để xác định và ứng phó với bạo lực, lạm dụng và bóc lột, bao gồm thiết lập và triển khai các hệ thống để xác định và cung cấp hỗ trợ cho nạn nhân/người sống sót sau bạo lực, lạm dụng, bóc lột, lao động cưỡng bức, buôn bán người, người và lao động trẻ em và để đảm bảo rằng lao động di cư làm việc trên tàu cá được xác định là nạn nhân/người sống sót của nạn buôn bán người không bị trừng phạt vì những hành vi trái pháp luật được thực hiện do bị buôn bán theo Công ước ASEAN về chống buôn bán người Người Đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em.
91. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích hợp tác để thực hiện các dịch vụ/phản ứng đa ngành và phối hợp đối với nạn bóc lột, bao gồm nạn nhân/người sống sót sau bạo lực, lạm dụng, bóc lột, buôn bán người, lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em giữa nơi nhận, gửi, cò, cảng và ven biển. Những trạng thái. Điều này có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, chăm sóc y tế và tâm lý, dịch vụ tư vấn, trợ giúp pháp lý, dịch vụ phiên dịch và dịch thuật, đường dây nóng, hỗ trợ chỗ ở và tài chính, với các lộ trình giới thiệu hiệu quả giữa các bộ phận khác nhau của hệ thống.
92. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích phát triển các cơ chế bảo vệ phù hợp và hiệu quả cho nhân chứng của bạo lực, lạm dụng, bóc lột, buôn bán người.

93. Theo luật pháp, quy định và chính sách của Quốc gia Thành viên ASEAN, cần có sự tách biệt hành chính giữa việc thực thi luật di cư và bảo vệ nạn nhân của lao động cưỡng bức, bóc lột lao động và buôn bán người để cho phép tất cả lao động di cư làm việc trên tàu cá tìm kiếm sự trợ giúp ngay lập tức và được bảo vệ mà không sợ bị hình sự hóa, giam giữ tùy tiện và trục xuất cưỡng bức trong toàn bộ chu trình di cư. Khi thích hợp, tất cả các biện pháp bảo vệ nên sử dụng cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm và dựa trên quyền theo nguyên tắc không trừng phạt, trong đó người bị buôn bán không bị bắt, buộc tội, tạm giam, truy tố, hoặc bị trừng phạt hoặc trừng phạt vì các hành vi trái pháp luật. hành vi mà họ đã phạm phải do hậu quả trực tiếp của việc bị buôn bán và đảm bảo quyền được khắc phục của nạn nhân.

VI.7. Trở về và tái hòa nhập

94. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích thực hiện Hướng dẫn ASEAN về Trở về và Tái hòa nhập hiệu quả của Người lao động di cư liên quan đến lao động di cư làm việc trên tàu cá.
95. Các Quốc gia đưa lao động đi được khuyến khích hợp tác với các Quốc gia Tiếp nhận để đảm bảo sự hồi hương an toàn, tự nguyện và xứng đáng cho công dân của họ, bất kể tình trạng di cư của họ. Tùy viên lao động và viên chức lãnh sự ở Nước tiếp nhận nên cộng tác với người sử dụng lao động và các cơ quan tuyển dụng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc trở về an toàn, tự nguyện và xứng đáng của người lao động di cư.
96. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích đảm bảo rằng ngư dân trên tàu đánh cá treo cờ của họ và vào cảng nước ngoài có quyền hồi hương trong trường hợp thỏa thuận làm việc của ngư dân đã hết hạn hoặc ngư dân không còn khả năng thực hiện các nghĩa vụ được yêu cầu theo thỏa thuận công việc hoặc không thể thực hiện chúng trong các trường hợp cụ thể hoặc đã bị ngư dân, chủ tàu cá hoặc cơ quan có thẩm quyền chấm dứt vì lý do chính đáng, đảm bảo rằng tất cả các quyền, lợi ích và quyền lợi được đáp ứng theo hợp đồng. Điều này cũng được áp dụng cho người lao động trên tàu đó được chuyển tàu tới cảng gần nhất vì những lý do tương tự.
97. Chi phí hồi hương sẽ do chủ tàu cá chịu, trừ trường hợp ngư dân bị phát hiện vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ trong hợp đồng lao động của mình theo luật pháp và quy định quốc gia. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích thiết lập các hệ thống phối hợp với các bên liên quan để trang trải chi phí hồi hương trong trường hợp chủ tàu không thể thu hồi chi phí, ví dụ như trong trường hợp bị bỏ rơi. Người lao động không nên bị phạt nếu người sử dụng lao động thiếu sót trong việc xin phép và phê duyệt cần thiết. Chủ tàu phải có nghĩa vụ trang trải chi phí hồi hương hoặc trả lại tàu trong trường hợp ngư dân tử vong.
98. Các quốc gia nơi gửi đi được khuyến khích phát triển các chương trình tái hòa nhập toàn diện cho người lao động di cư làm việc trên tàu cá và gia đình họ, cũng như các chương trình việc làm cho lao động di cư làm việc trên tàu cá trở về có tính đến các kỹ năng có được trong quá trình di cư. Nước cử đi và cộng đồng nên chào đón những người lao động di cư trở về và cung cấp cho họ quyền tiếp cận các dịch vụ nơi đến.

VI.8. Tiếp cận công lý và các biện pháp khắc phục

99. Quốc gia Thành viên ASEAN nên cung cấp cho lao động di cư làm việc trên tàu cá, những người có thể là nạn nhân của lạm dụng, bóc lột, bạo lực, buôn bán hoặc cưỡng bức lao động khả năng tiếp cận hiệu quả và kịp thời với hệ thống pháp luật và tư pháp theo luật pháp, quy định và chính sách quốc gia.
100. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích hợp tác và cộng tác giữa các quốc gia tiếp nhận, gửi cờ, cảng và ven biển trong việc điều tra và truy tố bạo lực, lạm dụng, bóc lột, lao động cưỡng bức, buôn bán người và lao động trẻ em lao động di cư làm việc trên tàu cá; và trong việc cung cấp khả năng tiếp cận công lý cho những nạn nhân và những người sống sót.
101. Nước tiếp nhận sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan lãnh sự hoặc ngoại giao của Nước cử thực hiện các chức năng lãnh sự khi một lao động di cư làm việc trên tàu cá bị bắt hoặc bị đưa vào tù hoặc giam giữ hoặc giam giữ dưới bất kỳ hình thức nào khác theo luật, quy định và chính sách của Nước tiếp nhận. Trong trường hợp lao động di cư làm việc trên tàu cá bị cáo buộc có hành vi phạm tội, khả năng tiếp cận công lý và quyền xét xử hợp pháp của họ sẽ được đảm bảo được tạo điều kiện/hỗ trợ bởi Quốc gia tiếp nhận, Quốc gia treo cờ, Quốc gia Cảng hoặc Quốc gia ven biển, nếu có, phù hợp với luật pháp và chính sách quốc gia tương ứng của họ.
102. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích nghiên cứu các luật đảm bảo rằng cả cơ quan tuyến dụng và chủ tàu cá đều có thể phải chịu trách nhiệm về tài chính và chịu trách nhiệm trong trường hợp các nghĩa vụ theo hợp đồng đối với lao động di cư làm việc trên tàu cá không được đáp ứng.

VI.9. Ứng phó và hỗ trợ trong các tình huống khủng hoảng

103. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích thực hiện Hướng dẫn ASEAN về Bảo vệ Người lao động di cư và Thành viên Gia đình trong các Tình huống Khủng hoảng, liên quan đến lao động di cư làm việc trên tàu cá trong các tình huống khủng hoảng. Đặc biệt, Quốc gia Thành viên ASEAN nên đảm bảo rằng hỗ trợ được cung cấp cho lao động di cư làm việc trên tàu cá bị mắc kẹt hoặc đang trong tình huống khủng hoảng, chẳng hạn như dưới hình thức hỗ trợ hồi hương và tái hòa nhập cũng như các phúc lợi và bảo vệ an sinh xã hội.

VI.10. Hợp tác và hợp tác khu vực

104. Ở cấp khu vực, Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích tăng cường hoặc xem xét thiết lập cơ chế báo cáo về các điều kiện mà lao động di cư làm việc trên tàu cá phải đối mặt, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định sớm những thách thức tiềm ẩn về nhân quyền,

cho phép can thiệp nhanh chóng và hiệu quả. Quốc gia Thành viên ASEAN nên thực hiện các biện pháp chủ động để tăng cường bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá và củng cố các cam kết duy trì các tiêu chuẩn lao động quốc tế được nêu trong các văn kiện của ASEAN và các văn kiện quốc tế phù hợp.

105. Khi thích hợp, cơ chế liên trụ nhằm giải quyết vấn đề bảo vệ và bố trí lao động di cư làm việc trên tàu cá nên bao gồm các cơ quan chuyên môn liên quan của ASEAN trong Cộng đồng An ninh Chính trị ASEAN (APSC), Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN (ASCC) và Cộng đồng Kinh tế ASEAN (trụ cột của AEC).

106. Các cơ quan ASEAN và các tổ chức ba bên khu vực, đặc biệt là Hội đồng Công đoàn ASEAN (ATUC) và Liên đoàn Người sử dụng lao động ASEAN (AEC), sẽ khuyến khích và tạo điều kiện hợp tác và hợp tác giữa các bên liên quan trong Quốc gia Thành viên ASEAN trên cơ sở khu vực, bao gồm đại diện người sử dụng lao động và người lao động, xã hội dân sự và đơn vị chế biến cá.

VII. Nâng cao năng lực của các tổ chức thực hiện và đối tác

107. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích xây dựng năng lực cho tất cả các cơ quan chuyên ngành liên quan của ASEAN và các bên liên quan ở cấp quốc gia và khu vực nhằm xây dựng sự hiểu biết chung về vai trò tương ứng của họ trong việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá cũng như thúc đẩy sự hợp tác và phối hợp các nỗ lực.

108. ACMW được khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho sự phối hợp song phương hoặc đa phương xuyên biên giới giữa các Quốc gia Thành viên ASEAN về các vấn đề liên quan đến việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá.

109. Có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ các bộ và cơ quan quốc gia có thẩm quyền, các đối tác phát triển và các tổ chức quốc tế cho những nỗ lực xây dựng năng lực.

VIII. Huy động nguồn lực để thực hiện Hướng dẫn

110. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích đảm bảo rằng các nguồn nhân lực và tài chính cũng như cơ sở hạ tầng luôn sẵn sàng để thực hiện các chính sách và chương trình.

111. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích thu hút sự chú ý về những nỗ lực xung quanh việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá tới các tổ chức khu vực và quốc tế, các đối tác phát triển, Mạng lưới Di cư của Liên hợp quốc và các Đối tác Đối thoại ASEAN để có bất kỳ hỗ trợ nào họ có thể tổ chức trong hình thức hỗ trợ kỹ thuật hoặc tài chính.

112. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích thúc đẩy quan hệ đối tác công-tư để có thể đảm bảo thực hiện Hướng dẫn về bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá.

IX. Sử dụng các hướng dẫn

113. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích phổ biến Hướng dẫn này đến những người dùng và các bên liên quan dự định cũng như công chúng nói chung. Khi thích hợp, việc công khai Hướng dẫn phải được thực hiện thông qua các phương tiện truyền thông khác nhau, bao gồm thông cáo báo chí, truyền hình, đài phát thanh và phương tiện truyền thông xã hội. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích dịch Hướng dẫn sang ngôn ngữ địa phương để phổ biến rộng rãi hơn.
114. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích sử dụng rộng rãi Hướng dẫn này trong việc cải thiện các chính sách và chương trình quốc gia của mình cũng như tham gia đối thoại với các quốc gia và các bên liên quan bên ngoài ASEAN về việc bố trí và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá. Trong việc sử dụng Hướng dẫn, Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích phối hợp và cộng tác với các bên liên quan phù hợp tại các Quốc gia đưa đi và tiếp nhận lao động, Quốc gia có cảng, Quốc gia ven biển và Quốc gia treo cờ.
115. Việc thực hiện Hướng dẫn này phải được phối hợp với việc thực hiện các chiến lược di cư và việc làm tổng thể của Quốc gia Thành viên ASEAN, các cam kết khu vực liên quan, bao gồm Đồng thuận ASEAN và các kế hoạch hành động liên quan, cũng như các cam kết quốc tế liên quan được tất cả các Quốc gia Thành viên ASEAN thông qua, bao gồm cả các cam kết thuộc Liên hợp quốc. Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững cũng như Hiệp ước toàn cầu về di cư.

X. Giám sát và đánh giá các Hướng dẫn

116. Việc giám sát, đánh giá định kỳ và đánh giá độc lập về tình trạng thực hiện Hướng dẫn phải được thực hiện mạnh mẽ, do ACMW chủ trì và được thực hiện bởi các chính phủ, tổ chức của người sử dụng lao động, tổ chức của người lao động, tổ chức xã hội dân sự và các bên liên quan khác để đảm bảo tôn trọng quyền lợi của người lao động. Hướng dẫn về chính sách quốc gia và ASEAN.
117. Ban Thư ký ASEAN có thể hỗ trợ và tư vấn về quá trình giám sát và đánh giá.
118. Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến khích xây dựng một kho lưu trữ cập nhật thường xuyên các thực hành hứa hẹn để chia sẻ giữa các Quốc gia và sử dụng để hỗ trợ giám sát và đánh giá.

Phụ lục: Bảng chú giải các thuật ngữ chính kèm theo định nghĩa

Khủng hoảng	Vì mục đích của Hướng dẫn và theo Hướng dẫn của ASEAN về Bảo vệ Người lao động Di cư và Thành viên Gia đình trong Tình huống Khủng hoảng, thuật ngữ “khủng hoảng” đề cập đến các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng, thiên tai và các cuộc khủng hoảng khác do các Quốc gia Thành viên ASEAN xác định khi xảy ra khủng hoảng. xảy ra.
Thỏa thuận làm việc của Fisher	Có nghĩa là hợp đồng lao động, các điều khoản thỏa thuận hoặc các thỏa thuận tương tự khác hoặc bất kỳ hợp đồng nào khác điều chỉnh các điều kiện sống và làm việc của ngư dân trên tàu.
Công nhân di cư	Người lao động di cư đề cập đến một người sắp tham gia hoặc được tuyển dụng, đang tham gia hoặc được tuyển dụng, hoặc gần đây đã tham gia hoặc làm việc trong một hoạt động được trả công tại một Quốc gia mà người đó không phải là công dân. ⁵
Lao động di cư làm việc trên tàu cá	Lao động di cư làm việc trên tàu cá là những người lao động di cư được tuyển dụng ở bất kỳ vị trí nào hoặc thực hiện công việc trên các tàu đánh cá thương mại treo cờ của một quốc gia không phải là quốc tịch của họ. ⁶
Trạng thái nhận	Đồng thuận ASEAN sử dụng thuật ngữ “Quốc gia tiếp nhận” để chỉ Quốc gia Thành viên ASEAN nơi tiếp nhận người lao động di cư.
Trạng thái gửi	Đồng thuận ASEAN sử dụng thuật ngữ “Quốc gia cử lao động” để chỉ Quốc gia Thành viên ASEAN mà người lao động di cư là công dân.
Quốc gia treo cờ	Quốc gia Thành viên ASEAN mà tàu đăng ký.
Quốc gia ven biển	Quốc gia Thành viên ASEAN có vùng biển mở và quyền tài phán đối với lãnh hải của mình.
Quốc gia cảng	Quốc gia Thành viên ASEAN cho phép thực hiện các Biện pháp của Bang có cảng tại các cảng của mình.
Hợp tác ba bên và đối tác ba bên	Cơ chế ba bên được ILO định nghĩa là “sự tương tác giữa chính phủ, người sử dụng lao động và người lao động (thông qua đại diện của họ) với tư cách là những đối tác bình đẳng và độc lập để tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề cùng quan tâm”. ⁷ Nói cách khác, cơ chế ba bên đề cập đến sự tham gia của các tổ chức của người sử dụng lao động và người lao động, cùng với chính phủ, trên cơ sở bình đẳng trong quá trình ra quyết định. Điều đó cũng không có

⁵Định nghĩa trong Đồng thuận ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Người lao động Di cư

⁶Định nghĩa trong Tuyên bố ASEAN về Nơi ở và Bảo vệ ngư dân di cư

⁷ILO: “Từ điển đồng nghĩa ILO”, <https://metadata.ilo.org/thesaurus.html>.

Dự thảo Hướng dẫn của ASEAN về Việc làm và Bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá
[Được ACMW xác nhận]

nghĩa là trách nhiệm của ba bên là như nhau. Mỗi bên đều có vai trò và chức năng rõ ràng để thực hiện.⁸

⁸ILO: Đối thoại xã hội ba bên quốc gia: Hướng dẫn của ILO về cải thiện quản trị, Đơn vị đối thoại xã hội và ba bên, Vụ Quản trị và Ba bên (Geneva, 2013).